

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02.2026/Công ty TNHH Air Liquide Việt Nam/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Air Liquide Việt Nam

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Nam Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0222 3863 628 Fax: 0222 3863 658

E-mail: info.vietnam@airliquide.com

Mã số doanh nghiệp: 2300103521

- Công ty TNHH Air Liquide Việt Nam - Nhà máy Air Liquide Bắc Ninh

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Nam Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 031/2024/ATTP-CNĐK. Ngày cấp: 26/04/2024. Nơi cấp: Ban quản lý An toàn thực phẩm - Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Công ty TNHH Air Liquide Việt Nam - Nhà máy sản xuất và nạp khí công nghiệp.

Địa chỉ: Lô 3F-5, đường số 9, KCN Long Hậu 3 (giai đoạn 1), ấp 3, xã Cầm Giuộc, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 71/2025/ATTP-CNĐK. Ngày cấp: 13/10/2025. Nơi cấp: Sở y tế - Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Phụ gia thực phẩm - Cacbon dioxit

2. Thành phần:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng cacbon dioxit, không nhỏ hơn	% (tt/tt)	99
2	Khả năng tạo kết tủa	-	Đạt yêu cầu của phép thử nêu trong 4.2 TCVN 5778:2015 Phụ gia thực phẩm - Cacbon dioxit
3	Phép thử ống đầu dò (detector)	-	Đạt yêu cầu của phép

			thử nêu trong 4.3 TCVN 5778:2015 Phụ gia thực phẩm - Cacbon dioxid
4	Độ axit	-	Đạt yêu cầu của phép thử nêu trong 4.4 TCVN 5778:2015 Phụ gia thực phẩm - Cacbon dioxid
5	Phép thử phosphin, hydro sulfua và các chất khử hữu cơ khác	-	Đạt yêu cầu của phép thử nêu trong 4.5 TCVN 5778:2015 Phụ gia thực phẩm - Cacbon dioxid
6	Hàm lượng cacbon monoxit, không lớn hơn	μl/l (V ppm)	10
7	Hàm lượng các hydrocacbon không bay hơi, không lớn hơn	mg/kg	10
8	Hàm lượng các hydrocacbon dễ bay hơi, không lớn hơn	μl/l (V ppm)	50
9	Hàm lượng nước	-	Đạt yêu cầu của phép thử nêu trong 4.9 TCVN 5778:2015 Phụ gia thực phẩm - Cacbon dioxid

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Khí hóa lỏng Cacbon dioxide được chứa trong các bồn chứa: 5 năm kể từ ngày sản xuất, sản phẩm lưu chứa trong bồn chứa không cố định do sẽ được vận chuyển để cung cấp đến khách hàng.

Khí Cacbon dioxide được chứa trong các chai khí: 3 năm kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Khí hóa lỏng Cacbon dioxit được chứa trong các bồn chứa sản phẩm thể tích từ 10.000 lít đến 20.000 lít, áp suất 22 bar, bồn có cấu tạo đặc biệt cách nhiệt bằng chân không 2 lớp bao gồm: lớp ngoài của bồn chứa làm bằng vật liệu thép cacbon chịu lực và lớp trong của bồn chứa tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm làm bằng vật liệu thép không gỉ SS304.

Khí Cacbon dioxit được chứa trong các chai khí làm bằng vật liệu nhôm, thép. Đường ống dẫn sản phẩm lỏng làm bằng thép không gỉ SS304. Thể tích chai khí từ 10-50 lít, áp lực từ 100 bar đến 200 bar. Sản phẩm cacbon dioxit được bảo quản lưu chứa trong bồn chứa tại nhà máy của khách hàng ở trạng thái lỏng lạnh có nhiệt độ -56.6 độ C và trong các chai khí với niêm phong đóng kín, cấp đến điểm sử dụng bằng hệ thống kín và không có bất kì tiếp xúc trực tiếp với môi trường xung quanh.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Công ty TNHH Air Liquide Việt Nam thực hiện mua trong nước và nhập khẩu Cacbon dioxit như nguồn dưới đây:

- Chi nhánh Công Ty Cổ Phần F.A - Nhà máy CO2 Phú Mỹ. Địa chỉ: Khuôn viên nhà máy Đạm Phú Mỹ thuộc Khu Công Nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Air Liquide Singapore Pte Ltd - Nhà máy No. 2 Venture Drive #22-28 Vision Exchange Singapore 608526

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

- Nhãn sản phẩm chai chứa khí:

Nhãn sản phẩm chai Nhập khẩu	Nhãn sản phẩm chai nạp trong nước
 <p>CO₂ NK CAS: 124-38-9</p> <p>Dung tích: 17,2 Sm³ - Trọng lượng: 31 Kg</p> <p>Cấm lửa Chứa khí được áp suất. Có thể bị nổ nếu qua nhiệt.</p> <p>Air Liquide</p>	 <p>ALIGAL™ 2 (CO₂) CAS: 124-38-9</p> <p>Dung tích: 18,7 Sm³ - Trọng lượng: 30 Kg</p> <p>Cấm lửa Chứa khí được áp suất. Có thể bị nổ nếu qua nhiệt.</p> <p>Air Liquide</p>

21-C
TY
H
UID
JAM
T. B. P.

<p>CO₂ NK</p> <p>Dung tích: 17,2 Sm³ Trọng lượng: 31 kg</p> <p>Độ tinh khiết CO₂ > 99,9%</p> <p>NSX: HSD: 3 năm</p> <p>Air Liquide Sản xuất tại Singapore Nhập khẩu bởi Công ty TNHH Air Liquide Vietnam Khu: KCN Quế Võ, Văn Dương, Bắc Ninh ĐT VP: +(84) 24 3936 1940 / 28 3736 0950 Tỉnh trang khẩn cấp: +(84) 222 3863 628</p> <p>CHAI RỎNG</p> <p>ĐANG SỬ DỤNG</p> <p>CHAI ĐẦY</p>	<p>HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG</p> <ul style="list-style-type: none"> Chỉ sử dụng những thiết bị phù hợp với khí và áp suất này. Công giữ chai chắc chắn khi sử dụng. Mở van từ từ, đóng van nhẹ nhàng. Van chai phải đóng khi không sử dụng kể cả khi chai rỗng. Không xả khí trong phòng hoặc những nơi kín hạn chế không gian. Tham khảo bản dữ liệu an toàn để có thêm thông tin. <p>CHAI RỎNG</p> <p>ĐANG SỬ DỤNG</p> <p>CHAI ĐẦY</p>	<p>ALIGAL™</p> <p>ALIGAL 2 (CO₂)</p> <p>Dung tích: 15,7 Sm³ Trọng lượng: 30 kg</p> <p>Độ tinh khiết CO₂ > 99,9%</p> <p>Hàm lượng tạp chất</p> <table border="1"> <tr><td>Moisture</td><td>< 50 ppm</td></tr> <tr><td>Oxygen</td><td>< 30 ppm</td></tr> <tr><td>C-1</td><td>< 30 ppm</td></tr> <tr><td>CO</td><td>< 10 ppm</td></tr> <tr><td>NONO</td><td>< 10 ppm</td></tr> <tr><td>NVCR (1)</td><td>< 5(3) ppm</td></tr> <tr><td>Total sulfur:</td><td>< 3 ppm</td></tr> <tr><td>Test: 2)</td><td>= tests passed</td></tr> </table> <p>NSX: HSD: 3 năm Phụ gia thực phẩm</p> <p>Air Liquide Sản xuất tại Việt Nam Công ty TNHH Air Liquide Vietnam Khu: KCN Quế Võ, Văn Dương, Bắc Ninh ĐT VP: +(84) 24 3936 1940 / 28 3736 0950 Tỉnh trang khẩn cấp: +(84) 222 3863 628</p> <p>CHAI RỎNG</p> <p>ĐANG SỬ DỤNG</p> <p>CHAI ĐẦY</p>	Moisture	< 50 ppm	Oxygen	< 30 ppm	C-1	< 30 ppm	CO	< 10 ppm	NONO	< 10 ppm	NVCR (1)	< 5(3) ppm	Total sulfur:	< 3 ppm	Test: 2)	= tests passed	<p>HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG</p> <ul style="list-style-type: none"> Chỉ sử dụng những thiết bị phù hợp với khí và áp suất này. Công giữ chai chắc chắn khi sử dụng. Mở van từ từ, đóng van nhẹ nhàng. Van chai phải đóng khi không sử dụng kể cả khi chai rỗng. Không xả khí trong phòng hoặc những nơi kín hạn chế không gian. Tham khảo bản dữ liệu an toàn để có thêm thông tin. <p>CHAI RỎNG</p> <p>ĐANG SỬ DỤNG</p> <p>CHAI ĐẦY</p>
Moisture	< 50 ppm																		
Oxygen	< 30 ppm																		
C-1	< 30 ppm																		
CO	< 10 ppm																		
NONO	< 10 ppm																		
NVCR (1)	< 5(3) ppm																		
Total sulfur:	< 3 ppm																		
Test: 2)	= tests passed																		

- Nhãn sản phẩm trên bồn chứa:

<h1>CO₂ LỎNG</h1>	 
<p>Ngày sản xuất: Hạn sử dụng: Thành phần: UN NO: 2187</p>	<h2>CẢNH BÁO</h2> <p>CHỨA KHÍ LỎNG LẠNH, GÂY HẠN CHẾ TẦM NHÌN, CÓ THỂ GÂY BỎNG LẠNH, GÂY NGẠT</p>
<p>TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP GỌI CẢNH SÁT 113 CỨU HỎA 114</p>	<p>Khối lượng/ thể tích: Sản xuất, kinh doanh bởi: CÔNG TY TNHH AIR LIQUIDE VIỆT NAM Trụ sở: KCN Quế Võ, P. Nam Sơn, T. Bắc Ninh ĐT: 0222 3863 628</p>
<p>HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BẢO QUẢN</p> <p>SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN Ở NƠI KHÔ THOÁNG TRÁNH XA NGUỒN NHIỆT. TIẾP XÚC TRỰC TIẾP PHẢI CÓ ĐẤY ĐỦ TRANG BỊ BẢO HỘ LAO ĐỘNG. KHÔNG SỬ DỤNG ĐÁU, MỖ, MỎ VAN TỪ TỰ, ĐÓNG VAN NHẸ NHẼNG. THAM KHẢO VÉ TÀI LIỆU AN TOÀN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG</p>	

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 5778:2015 về Phụ gia thực phẩm - Cacbon đioxit.

- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Phương thức 1 theo thông tư 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa Học và Công Nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 02 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)



Tổng Giám Đốc

Mota Calvosa Erik



Số/ No.: 25G15TND22079-02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Đơn vị yêu cầu và gửi mẫu/ Client:	CÔNG TY TNHH AIR LIQUIDE VIỆT NAM AIR LIQUIDE VIETNAM CO., LTD		
Tên mẫu/ Sample name:	Phụ gia thực phẩm - Cacbon dioxit Công ty TNHH Air Liquide Việt Nam - Nhà máy Air Liquide Bắc Ninh Địa chỉ: Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Nam Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.		
Ký hiệu mẫu/ Sample ID:	Phụ gia thực phẩm - Cacbon dioxit Công ty TNHH Air Liquide Việt Nam - Nhà máy Air Liquide Bắc Ninh Địa chỉ: Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Nam Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.		
Ngày nhận mẫu/ Date samples received:	19/11/2025	Ngày thử nghiệm/ Testing time:	19/11/2025
Ngày trả kết quả/ Date report:	12/12/2025		
Thời gian lưu mẫu/ Time-limit of storage:	Không lưu mẫu/ Not stored		

I. Tình trạng mẫu/ Sample description:

- Niêm phong/ Seal:	Không/ None
- Ngoại quan/ Appearance:	Mẫu khí nạp trong bình / containing in cylinder
- Bao gói/ Packing:	Bình thép / Steel cylinder

STT/ No.	Tên chỉ tiêu thử nghiệm/ Testing items	Đơn vị/ Unit	Kết quả thử nghiệm/ Results	Phương pháp thử/ Methods
1.	Hàm lượng CO ₂ CO ₂ content	%Vol	99.99	ASTM D1946-90 (2019) GC-TCD
2.	Hàm lượng nước H ₂ O content	ppm(v)	0.109	ISO 8573-3:1999
3.	Hàm lượng các hydrocarbon dễ bay hơi Total volatile hydrocarbons	µL/L	1.9	TCVN 5778:2015
4.	Hàm lượng CO CO content	µL/L	Không phát hiện Not detected (LOD: 0.3)	ASTM D1946-90 (2019) GC- PDHID
5.	Hàm lượng các hydrocarbon không bay hơi Non- volatile hydrocarbons	mg/kg	Không phát hiện Not detected (LOD:1)	TCVN 5778:2015

Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Các kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, dựa vào năng lực và hiểu biết tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm thử nghiệm. Hết thời hạn lưu mẫu, Vinacontrol không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. (*) Phép thử được công nhận VILAS(ISO/IEC 17025); (**) Phép thử sử dụng nhà thầu phụ; (#) phép thử được các Bộ, ngành chỉ định; LOD: giới hạn phát hiện, LOQ: giới hạn định lượng.
 Information of sample is written as applicant's request. The results are valid only for tested samples, with the best of our ability & due diligence at the time of test. After time-limit of storage, we are not responsible for complain of test results. (*) Items are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025); (**) Items are tested by subcontractors; (#) Items are designated by the ministry; LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation.

BM 03-QPL13-TT2

Page 1 / 2



This certificate/report is the intellectual property of Vinacontrol; issued solely to Vinacontrol's Client on the basis of agreed requirements between Vinacontrol and Client; and, in accordance with the "General Terms and Conditions of Service" published at <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/general-terms-and-conditions>. Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.

Chứng thư/kết quả này là tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Vinacontrol, được phát hành dành riêng cho khách hàng của Vinacontrol, trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Vinacontrol và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải tại <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/dieu-khoan-chung>. Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

STT/ No.	Tên chi tiêu thử nghiệm/ Testing items	Đơn vị/ Unit	Kết quả thử nghiệm/ Results	Phương pháp thử/ Methods
6.	Khả năng tạo kết tủa Precipitate formation	-	Đạt yêu cầu phép thử nêu trong 4.2 Pass the requirement in section 4.2 test	TCVN 5778:2015
7.	Phép thử ống đầu dò Detector tube test	-	Đạt yêu cầu phép thử nêu trong 4.3 Pass the requirement in section 4.3 test	TCVN 5778:2015
8.	Độ axit Acidity	-	Đạt yêu cầu phép thử nêu trong 4.4 Pass the requirement in section 4.4 test	TCVN 5778:2015
9.	Phép thử phosphin, hydro sulfur và các hợp chất khử hữu cơ khác Phosphine, hydrogen sulfide and other organic reducing substance	-	Đạt yêu cầu phép thử nêu trong 4.5 Pass the requirement in section 4.5 test	TCVN 5778:2015

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM/
Officer in charge of laboratory



Huỳnh Thị Thúy Diệp

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ THỬ NGHIỆM 2 - VINACONTROL/
Vinacontrol Analysis And Testing Center 2

PGIÁM ĐỐC/ V. Director



Đoàn Thị Lý

Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Các kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, dựa vào năng lực và hiểu biết tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm thử nghiệm. Hết thời hạn lưu mẫu, Vinacontrol không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. (*) Phép thử được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025); (**) Phép thử sử dụng nhà thầu phụ; (#) phép thử được các Bộ, ngành chỉ định; LOD: giới hạn phát hiện, LOQ: giới hạn định lượng.
 Information of sample is written as applicant's request. The results are valid only for tested samples, with the best of our ability & due diligence at the time of test. After time-limit of storage, we are not responsible for complain of test results. (*) Items are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025); (**) Items are tested by subcontractors; (#) Items are designated by the ministry; LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation.
 BM 03-QPL13-TT2



This certificate/report is the Intellectual property of Vinacontrol; issued solely to Vinacontrol's Client on the basis of agreed requirements between Vinacontrol and Client; and, in accordance with the "General Terms and Conditions of Service" published at <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/general-terms-and-conditions>. Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.

Chứng thư/kết quả này là tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Vinacontrol, được phát hành dành riêng cho khách hàng của Vinacontrol, trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Vinacontrol và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải tại <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/dieu-khoan-viuan-chung>. Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Đơn vị yêu cầu và gửi mẫu/ Client:	CÔNG TY TNHH AIR LIQUIDE VIỆT NAM AIR LIQUIDE VIETNAM CO., LTD		
Tên mẫu/ Sample name:	Phụ gia thực phẩm - Cacbon dioxit Công ty TNHH Air Liquide Việt Nam – Nhà máy sản xuất và nạp khí công nghiệp. Địa chỉ: Lô 3F-5, đường số 9, KCN Long Hậu 3 (giai đoạn 1), ấp 3, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam		
Ký hiệu mẫu/ Sample ID:	Phụ gia thực phẩm - Cacbon dioxit Công ty TNHH Air Liquide Việt Nam – Nhà máy sản xuất và nạp khí công nghiệp. Địa chỉ: Lô 3F-5, đường số 9, KCN Long Hậu 3 (giai đoạn 1), ấp 3, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam		
Ngày nhận mẫu/ Date samples received:	19/11/2025	Ngày thử nghiệm/ Testing time:	19/11/2025
Ngày trả kết quả/ Date report:	12/12/2025		
Thời gian lưu mẫu/ Time-limit of storage:	Không lưu mẫu/ Not stored		

I. Tình trạng mẫu/ Sample description:	
- Niêm phong/ Seal:	Không/ None
- Ngoại quan/ Appearance:	Mẫu khí nạp trong bình / containing in cylinder
- Bao gói/ Packing:	Bình thép / Steel cylinder

STT/ No.	Tên chỉ tiêu thử nghiệm/ Testing items	Đơn vị/ Unit	Kết quả thử nghiệm/ Results	Phương pháp thử/ Methods
1.	Hàm lượng CO ₂ CO ₂ content	%Vol	99.99	ASTM D1946-90 (2019) GC-TCD
2.	Hàm lượng nước H ₂ O content	ppm(v)	0.166	ISO 8573-3:1999
3.	Hàm lượng các hydrocarbon dễ bay hơi Total volatile hydrocarbons	µL/L	2.3	TCVN 5778:2015
4.	Hàm lượng CO CO content	µL/L	Không phát hiện Not detected (LOD: 0.3)	ASTM D1946-90 (2019) GC- PDHID
5.	Hàm lượng các hydrocarbon không bay hơi Non- volatile hydrocarbons	mg/kg	Không phát hiện Not detected (LOD:1)	TCVN 5778:2015

Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Các kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, dựa vào năng lực và hiểu biết tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm thử nghiệm. Hết thời hạn lưu mẫu, Vinacontrol không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. (*) Phép thử được công nhận VILAS(ISO/IEC 17025); (**) Phép thử sử dụng nhà thầu phụ; (#) phép thử được các Bộ, ngành chỉ định; LOD: giới hạn phát hiện, LOQ: giới hạn định lượng. Information of sample is written as applicant's request. The results are valid only for tested samples, with the best of our ability & due diligence at the time of test. After time-limit of storage, we are not responsible for complain of test results. (*) Items are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025); (**) Items are tested by subcontractors; (#) Items are designated by the ministry; LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation.

BM 03-QPL13-TT2

Page 1 / 2



This certificate/report is the intellectual property of Vinacontrol; issued solely to Vinacontrol's Client on the basis of agreed requirements between Vinacontrol and Client; and, in accordance with the "General Terms and Conditions of Service" published at <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/general-terms-and-conditions>. Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.

Chứng thư/kết quả này là tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Vinacontrol, được phát hành dành riêng cho khách hàng của Vinacontrol, trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Vinacontrol và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung"; đăng tải tại <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/dieu-khoan-chung>. Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

STT/ No.	Tên chỉ tiêu thử nghiệm/ Testing items	Đơn vị/ Unit	Kết quả thử nghiệm/ Results	Phương pháp thử/ Methods
6.	Khả năng tạo kết tủa Precipitate formation	-	Đạt yêu cầu phép thử nêu trong 4.2 Pass the requirement in section 4.2 test	TCVN 5778:2015
7.	Phép thử ống đầu dò Detector tube test	-	Đạt yêu cầu phép thử nêu trong 4.3 Pass the requirement in section 4.3 test	TCVN 5778:2015
8.	Độ axit Acidity	-	Đạt yêu cầu phép thử nêu trong 4.4 Pass the requirement in section 4.4 test	TCVN 5778:2015
9.	Phép thử phosphin, hydro sulfur và các hợp chất khử hữu cơ khác Phosphine, hydrogen sulfide and other organic reducing substance	-	Đạt yêu cầu phép thử nêu trong 4.5 Pass the requirement in section 4.5 test	TCVN 5778:2015

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM/
Officer in charge of laboratory



Huỳnh Thị Thúy Diệp

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ THỬ NGHIỆM 2 - VINACONTROL/

Vinacontrol Analysis And Testing Center 2

P. GIÁM ĐỐC/ V. Director



Đoàn Thị Lý



Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Các kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, dựa vào năng lực và hiểu biết tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm thử nghiệm. Hết thời hạn lưu mẫu, Vinacontrol không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. (*) Phép thử được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025); (**) Phép thử sử dụng nhà thầu phụ; (#) phép thử được các Bộ, ngành chỉ định; LOD: giới hạn phát hiện, LOQ: giới hạn định lượng.
 Information of sample is written as applicant's request. The results are valid only for tested samples, with the best of our ability & due diligence at the time of test. After time-limit of storage, we are not responsible for complain of test results. (*) Items are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025); (**) Items are tested by subcontractors; (#) Items are designated by the ministry; LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation.

BM 03-QPL13-TT2

Page 2 / 2



This certificate/report is the intellectual property of Vinacontrol; issued solely to Vinacontrol's Client on the basis of agreed requirements between Vinacontrol and Client; and, in accordance with the "General Terms and Conditions of Service" published at <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/general-terms-and-conditions>. Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.

Chứng thư/kết quả này là tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Vinacontrol, được phát hành dành riêng cho khách hàng của Vinacontrol, trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Vinacontrol và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải tại <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/dieu-khoan-chung>. Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/2025/ATTP-CNĐK

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

TÊN CHỦ CƠ SỞ: NGUYỄN HOÀNG LAM (người được ủy quyền)

Tên cơ sở: NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÀ NẠP KHÍ CÔNG NGHIỆP - CÔNG TY
TNHH AIR LIQUIDE VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô 3F-5, đường số 9, Khu Công nghiệp Long Hậu 3 (giai đoạn 1), Ấp 3, xã
Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (Địa chỉ hiện tại: Lô 3F-5, đường số 9, Khu
Công nghiệp Long Hậu 3 (giai đoạn 1), Ấp 3, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh)

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH
SẢN XUẤT PHỤ GIA THỰC PHẨM**
(CHIẾT NẠP KHÍ NI TƠ VÀ CACBON DIOXIT DÙNG TRONG THỰC PHẨM)

GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY CÓ GIÁ TRỊ 03 NĂM KÊ TỪ NGÀY 13/10/2025

Tây Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Gia Phương

UBND TỈNH BẮC NINH
BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM
PEOPLE'S COMMITTEE OF BAC NINH PROVINCE
Food Safety Management Authority

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số cấp: 031/2024/ATTP-CNĐK

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
Certificate of food safety conditions

Tên cơ sở (Name of food establishment):

Công ty TNHH Air Liquide Việt Nam - Nhà máy Bắc Ninh

Chủ cơ sở (Owner): *Phạm Minh Tuấn*

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc
(Address) Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại (Tel): 0222 3863 628

Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH
Conforms to food safety regulations

Sản xuất, kinh doanh phụ gia thực phẩm
(các loại khí dùng trong thực phẩm).

GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY CÓ HIỆU LỰC 3 NĂM KỂ TỪ NGÀY KÝ
(The certification takes effect 3 years from the date of signing)

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 04 năm 2024

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Nguyễn Quang Huy
Nguyễn Quang Huy